

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 21-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Kiên và ông Lưu Ngọc Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Thị T; Sinh năm:1988; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3B, xã QS, huyện TĐ, tỉnh ĐN; Chỗ ở: Thôn 4, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh ĐN; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Nhân viên mát xa; Dân tộc: kinh; Con ông: Trịnh Văn T (sinh năm 1969) và bà Hồ Thị T (sinh năm 1970); Bị cáo có chồng: Nguyễn Việt N, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Ôn Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh ĐN; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian gần đây thông qua mạng xã hội Facebook, Trịnh Thị T gặp lại người quen tên V (tên gọi khác là K, không rõ nhân thân lai lịch). T sử dụng điện thoại Iphone 6 màu ghi có gắn sim thuê bao 0989091*** để liên hệ với V qua số thuê bao 0978647***. Qua nói chuyện, biết được T hay sử dụng ma túy đá nên V nói gửi cho T một ít ma túy đá để sử dụng. Vì vậy, vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 13/9/2017, V đến gặp Đào Ngọc Á (phụ xe của nhà xe ĐP đang đậu tại bến xe Miền Đông) gửi một gói hàng được đựng trong bao bì của hộp thuốc “Hoạt huyết dưỡng não” được cuốn kín bằng băng keo trong, bên ngoài ghi người nhận tên “L” và dặn khi nào xe đến xã ĐBS, huyện TĐ thì liên hệ số điện thoại của người nhận là 0989091***. V đã trả tiền cước, nhà xe không kiểm tra nên không biết bên trong

gói hàng là chất ma túy. Sau đó Đào Ngọc Á chuyển cho Võ Minh H (là phụ xe của nhà xe ĐP). Đến 15 giờ 00 phút, ngày 14/9/2017, xe khách ĐP mang biển số 48B-00*.** chạy từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông do tài xế Phạm Văn X điều khiển, phụ xe là Võ Minh H đến địa phận xã ĐBS, huyện TĐ thì Võ Minh Hg sử dụng số thuê bao của nhà xe là 0962463*** liên hệ với số thuê bao 0989091*** của Trịnh Thị T để giao hàng. Do đây là ma túy nên T cảnh giác không dám nhận hàng gần chỗ ở (thôn 4, xã ĐBS) nên khi xe đến địa phận Bon BB, xã ĐBS thì T liên hệ xin nhận gói hàng rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS biển số 60B4-20*.** (xe T mượn của ông Lý Ổn Đ) chạy theo xe khách. Xe khách dừng lại, T yêu cầu nhà xe giao gói hàng, lúc này phụ xe Võ Minh H đưa gói hàng cho T nhận cầm trên tay và ngay lúc đó T bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số: 64/PC54 ngày 19/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, trọng lượng 2,7324gam (hoàn lại sau giám định 1,7018gam).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 01 gói nylon trong suốt chứa tinh thể màu trắng được đựng trong bao bì của hộp thuốc “Hoạt huyết dưỡng não”; 01 điện thoại di động màu ghi nhãn hiệu Iphone 6 có gắn sim số 0989091***; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS biển số 60B4-20*.**;

Bản cáo trạng số: 47/CTr - VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Trịnh Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự .

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 14/9/2017, tại Bon BB, xã ĐBS, huyện TĐ, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức bắt quả tang Trịnh Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 2,7324 gam chất ma túy là Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 1,7018 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định được niêm phong); Tịch thu sung công

quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu ghi nhãn hiệu iphone 6 có gắn sim số 0989091*** (đã qua sử dụng) là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội;

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại chiếc xe cho ông Lý Ôn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Phản tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo nhận thức được việc xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy là vi phạm pháp luật. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/9/2017, tại khu vực Bon BB, xã ĐBS, huyện TĐ, Trịnh Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,7324 gam chất ma túy là Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ “ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất” thì chất Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, thứ tự 67 “các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền” Căn cứ điểm e, Tiểu mục 3.6, Mục 3, phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999, thì hành vi tàng trữ 2,7324 gam chất ma túy là Methamphetamine của Trịnh Thị Tiến đã vượt trên mức tối đa xử phạt hành chính nên chuyển xử lý hình sự là đúng quy định.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trịnh Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, hình phạt đối với Trịnh Thị Tiến được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình trở thành công dân có ích. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 4 con nhỏ. Trước khi phạm tội bị cáo là người dân làm ăn lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 – Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta.

Đối với Lý Ôn Đông cho Trịnh Thị T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS biển số 60B4-206.65 để đi nhận ma túy nhưng không biết Tiến sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với Đào Ngọc Á, Võ Minh H là phụ xe của nhà xe ĐP có nhận vận chuyển gói hàng cho Trịnh Thị T, khi nhận vận chuyển không biết đó là chất ma túy nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với đối tượng tên V (thường gọi là K) là người gửi ma túy (là chất Methamphetamine), quá trình điều tra chưa đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của V, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra xác minh đồng thời có công văn thông báo đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để phối hợp tiến hành điều tra làm rõ và xử lý sau khi có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 1,7018 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định được niêm phong); Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu ghi nhãn hiệu iphone 6 có gắn sim số 0989091*** (đã qua sử dụng) là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội;

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Thị T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 1,7018 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định được niêm phong); Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu ghi nhãn hiệu iphone 6 có gắn sim số 0989091722 (đã qua sử dụng) là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội;

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Trịnh Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức ;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Chương

